TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **279**/2017/DS-ST
Ngày: 27/9/2017.
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Trân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Lê Thị Kim Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2016/TLST-DS, ngày 12/12/2016 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 579/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994 *(Có mặt).*

Địa chỉ liên lạc: đường E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 127/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/3/2017).

Bị đơn: Ông Ngũ Hoàng Tuấn K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường H, phường I, Quận J – Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện ủy quyền nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh N trình bày:

Ngày 10/09/2013 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Viết tắt là Ngân hàng) có kí Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 với ông Ngũ Hoàng Tuấn K, ông K có đề nghị vay và đã được Ngân hàng chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất là 3,75%/tháng.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của ông K bắt đầu từ 11/10/2013, tổng số kỳ phải trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 91.910.000 đồng trong đó

bao gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 41.910.000 đồng tiền lãi, mỗi kỳ trả là 2.554.000 đồng, kỳ cuối trả 2.520.000 đồng.

Trên thực tế, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng 6 kỳ với tổng số tiền là 15.324.000 đồng. Kể từ ngày 04/04/2014, ông K không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần và ông K cũng nhiều lần thất hẹn.

Tính đến ngày 27/9/2017 ông Ngũ Hoàng Tuấn K còn nợ Ngân hàng như sau:

Nợ gốc: 45.524.424 đồng

Lãi trong hạn: 31.061.576 đồng

Tổng cộng: 76.586.000 (Bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. (Nguyên đơn không tính lãi quá hạn phát sinh từ nợ gốc cho đến ngày xét xử.)

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/9/2017 ông Ngũ Hoàng Tuấn K còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 cho đến khi ông K thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ngũ Hoàng Tuấn K như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, các Thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Ngũ Hoàng Tuấn K không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu chứng cứ và không đến Tòa án lần nào, do đó Tòa án không ghi được lời khai của của ông K, không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có bà Nguyễn Thanh N là đại diện theo ủy quyền trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

Bị đơn ông Ngũ Hoàng Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Ngày 10/09/2013 Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Ngân hàng) có kí hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 với ông Ngũ Hoàng Tuấn K, ông K có đề nghị vay và đã được Ngân hàng chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất là 3,75%/tháng. Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của ông K bắt đầu từ 11/10/2013, tổng số kỳ phải trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 91.910.000 đồng trong đó bao gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 41.910.000 đồng tiền lãi, mỗi kỳ trả là 2.554.000 đồng, kỳ cuối trả 2.520.000 đồng. Trên thực tế, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng 6 kỳ với tổng số tiền là 15.324.000 đồng. Kể từ ngày 04/04/2014, ông K không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần và ông K cũng nhiều lần thất hẹn. Do ông Ngũ Hoàng Tuấn K vi phạm nghĩa vụ, thời hạn

thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Xét, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Ngũ Hoàng Tuấn K có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 như vậy đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng; Ông Ngũ Hoàng Tuấn K có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Ngũ Hoàng Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

- Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng Thương mại cổ phần A xuất trình là bản chính Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 có chữ ký của ông Ngũ Hoàng Tuấn K có cơ sở xác định: Ông Ngũ Hoàng Tuấn K có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A để vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, lãi suất 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng đúng như nguyên đơn trình bày. Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của ông K bắt đầu từ 11/10/2013, tổng số kỳ phải trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 91.910.000 đồng trong đó bao gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 41.910.000 đồng tiền lãi, mỗi kỳ trả là 2.554.000 đồng, kỳ cuối trả 2.520.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng 6 kỳ với tổng số tiền là 15.324.000 đồng. Kể từ ngày 04/04/2014, ông K không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần và ông K cũng nhiều lần thất hẹn. Như vậy, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay và lãi hàng tháng mà các bên đã thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 mà các bên đã ký kết. Cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông K thanh toán toàn bộ số tiền nợ với thời hạn trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 290, Điều 471, Điều và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông Ngũ Hoàng Tuấn K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 là 76.586.000 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc: 45.524.424 đồng, Lãi trong hạn tính đến ngày 27/9/2017 là 31.061.576 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/9/2017 ông Ngũ Hoàng Tuấn K còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20130909-500000-0065 ngày 10/9/2013 cho đến khi ông Ngũ Hoàng Tuấn K thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngũ Hoàng Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.829.300 (Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn ba trăm) đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.215.000 (Một triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp theo biên lai số 0007189 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Ngũ Hoàng Tuấn K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thị Bảo Trân